

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2022/HS-ST**
Ngày 18 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ D**; Tên gọi khác: Trần Vũ D (Ken, Bi), sinh ngày 05 tháng 02 năm 2001, tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Khóm 2, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Chí V, sinh năm 1978, con bà: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1981 (cả hai còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án 01 lần: Ngày 07/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2021.

Về nhân thân:

+ Ngày 03/4/2017, Trần Vũ D bị Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 02/10/2017, Trần Vũ D bị Công an phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 09/5/2018, Trần Vũ D bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Đã chấp hành xong hình phạt tù (Bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi).

+ Ngày 14/5/2018, Trần Vũ D bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Đã chấp hành xong hình phạt tù (Bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo đang bị tạm giữ ngày 30/3/2022 trong trường hợp khẩn cấp và chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái N, xã Hòa T, thành phố CMau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2022, Trần Vũ D điều khiển xe mô tô hiệu SH125i màu đỏ biển số 94D1-584.44 từ phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đến khu vực xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau tìm tài sản sở hữu để lấy trộm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D đến khu vực đang làm lộ tại ấp Cái Ngang, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau. D đậu xe phía trước cổng rào nhà của bà Trần Thị H, sinh năm 1971 rồi đi vào trong nhà. Do thấy có người đàn ông nằm ngủ trên giường, sợ bị phát hiện nên D đi vòng phía bên hông nhà đi vào bằng cửa sau. Khi vào bên trong nhà, D đi vào phòng ngủ của bà H và thấy quyển sổ học sinh phía dưới tấm nệm nên D đến dỡ tấm nệm lên lấy 02 quyển sổ bên trong có 24.000.000 đồng cất giấu vào người rồi đi ra ngoài. Sau khi rời khỏi nhà bà H, D điều khiển xe được một đoạn thì lấy tiền ra cất vào người và bỏ 02 quyển sổ rồi điều khiển xe về phường Hộ Phòng. Sau đó, D trả tiền mua điện thoại Iphone 13 Promax 18.500.000 đồng, chơi game thua 1.000.000 đồng, nạp card điện thoại và tiêu xài cá nhân 3.000.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng.

Đối với bà Trần Thị H, sau khi về nhà phát hiện mất số tiền 24.000.000 đồng nên trình báo toàn bộ sự việc với Công an xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau và tiến hành giao nộp 04 đoạn video. Theo đó, thể hiện người thanh niên vào nhà của bà Trần Thị H.

Ngày 30/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau phối hợp với Công an phường Hộ Phòng tiến hành mời Trần Vũ D làm việc và thu giữ: 01 xe mô tô hiệu SH125i màu đỏ, biển số 94D1-584.44; 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu trắng, vành phía trước màu đen; tiền Việt Nam 1.500.000 đồng.

Tại biên bản kiểm tra nội dung 04 đoạn video lúc 14 giờ ngày 30/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau thu giữ có sự chứng kiến của Trần Vũ D và D xác định người thanh niên điều khiển xe SH125i 94D1-584.44 là D.

Đối với bà Trần Thị H, sau khi đến công an xã Hòa Thành trình báo thì kiểm tra phát hiện mất 03 quyển sổ học sinh, bên trong có tất cả là 33.000.000 đồng, không phải 24.000.000 đồng như trình báo ban đầu. Sau khi tiến hành cho D và bà H đối chất cùng các tài liệu có trong hồ sơ thì không đủ căn cứ xác định Trần Vũ D đã thực hiện việc lấy trộm tiền của bà Hạnh là 33.000.000 đồng. Hiện nay D và bà H đã thỏa thuận, bà H nhận lại điện thoại Iphone 13 Promax, tương đương trị giá 16.500.000 đồng và 1.500.000 đồng thu giữ của D. Hiện bà H yêu cầu Trần Vũ D phải tiếp tục bồi thường cho bà số tiền 15.000.000 đồng.

Đối với 01 mô tô hiệu SH125i màu đỏ biển số 94D1-584.44, qua điều tra xác định xe trên do Trần Vũ D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/3/2022 D dùng xe này làm phương tiện để đi trộm tiền của bà Trần Thị H. Qua trình điều tra bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Vũ D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Vũ D và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Vũ D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu SH125i màu đỏ biển số 94D1-584.44 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng, vành phía trước màu đen đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/5/2022 bị cáo đồng ý giao tài sản công an đang tạm giữ để bồi thường cho bị hại nên ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã giao cho bị hại 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng trị giá 16.500.000đ; tiền Việt Nam 1.500.000 đồng. Hiện bị hại yêu cầu Trần Vũ D phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng nhưng bị hại không cung cấp chứng cứ chứng minh số tiền bị mất là 33.000.000đồng, bị cáo thừa nhận lấy của bị hại số tiền 24.000.000đồng nên không có chứng cứ chứng minh bị cáo đã lấy của bị hại số tiền 33.000.000đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai ban đầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 6.000.000đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, về việc buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không oan, không sai nên thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại ấp Cái Ngang, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, Trần Vũ D đã có hành vi lén lút lấy trộm của bà Trần Thị H số tiền 24.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng nhân dân và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý. Nhưng vì bản tính lười biếng, tham lam, muốn hưởng lợi mà không phải bỏ công sức lao động cực khổ mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có 01 tiền án, có nhân thân xấu từng nhiều lần bị nhiều Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản với mức án khác nhau. Lẽ ra, qua các lần bị xét xử, bị cáo đi chấp hành án xong trở về hòa nhập cộng đồng, bị cáo phải biết rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại không làm được, không kìm chế được những ham muốn của bản thân tiếp tục lao vào con đường phạm tội chứng tỏ bản thân bị cáo không biết sửa chữa và xem thường pháp luật nên lần phạm tội này viện kiểm sát truy tố bị cáo tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Do lần phạm tội trước chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu SH125i màu đỏ biển số 94D1-584.44 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng, vành phía trước màu đen đã qua sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại liên tục thay đổi lời khai về số tiền bị mất cụ thể theo lời khai ngày 29/3/2022 (bút lục số 42, 43), bà Hạnh khai mất tổng số tiền 24.000.000đồng, Biên bản ghi lời khai ngày 24/5/2022 (bút lục số 44, 45), bà Hạnh khai mất tổng cộng 33.000.000đồng trong ba quyền sở, quyền sở đầu mất 14.000.000đồng, quyền sở thứ hai mất 10.000.000đồng, quyền ba mất 5.000.000đồng, cộng ba khoản không đủ 33.000.000đồng bị hại không lý giải được vấn đề này. Bên cạnh đó, bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không đủ cơ sở chứng minh bị cáo đã lấy của bị hại số tiền 33.000.000đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh bị cáo đã lấy của bị hại số tiền 24.000.000đồng, trừ đi khoảng tiền bị cáo và bị hại thoat thuận tại cơ quan điều tra là 18.000.000đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đồng là phù hợp. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, về việc buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ D (Trần Vũ D (Ken, Bi)) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ D (Trần Vũ D (Ken, Bi)) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2022.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Vũ D (Trần Vũ D (Ken, Bi)) bồi thường bà Trần Thị H số tiền: 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Trần Vũ D phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, về việc buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000đồng (*Chín triệu đồng*).

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu SH125i màu đỏ biển số 94D1-584.44 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng, vành phía trước màu đen (Vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Vũ D (Trần Vũ D (Ken, Bi)) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng, chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Trần Vũ D (Trần Vũ Duy (Ken, Bi)) phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng, chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường Hộ Phòng, TX. Giá Rai, T. Bạc Liêu;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung